

BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH-BỘ
TÀI CHÍNH

Số:
02/2012/TTLT/BVHTTDL-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương giai đoạn 2011-2015

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở địa phương giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi là Quyết định số 369/QĐ-TTg);

Liên tịch Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương giai đoạn 2011-2015 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương giai đoạn 2011-2015 theo những nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-TTg trong các lĩnh vực văn học, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, kiến trúc, nhiếp ảnh, múa, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số cho các đề tài phản ánh:

- Về lịch sử, về các thời kỳ kháng chiến cứu nước, truyền thống văn hóa dân tộc.
- Về công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ đất nước, những nhân tố tích cực, những con người tiêu biểu trong xã hội, của thời đại.

3. Thiếu niên, nhi đồng, dân tộc thiểu số, nông thôn (đặc biệt là đề tài nông thôn mới).
4. Sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thời kỳ mới trong phạm vi toàn quốc hoặc ở từng địa phương.
5. Chống diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương (bao gồm: Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam) và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương.
2. Tác giả, nhóm tác giả là hội viên Hội Văn học nghệ thuật Trung ương, địa phương trong các hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (được gọi tắt là hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật) phù hợp với các đề tài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-TTg để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương.
3. Tác giả, nhóm tác giả đã có đóng góp về văn học nghệ thuật, có nhiều vốn sống, đang tập trung sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hoặc tác giả, nhóm tác giả có khả năng sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật được Hội đồng xét duyệt hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt hỗ trợ) của Hội Văn học nghệ thuật thông qua.
4. Tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có chất lượng cao chưa được đầu tư và được Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của Hội thông qua, phù hợp với các mảng đề tài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-TTg.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các hoạt động được hỗ trợ, chế độ tài chính đối với các hoạt động được hỗ trợ

1. Hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (công trình văn học nghệ thuật được hiểu là: công trình sáng tạo, nghiên cứu, sưu tầm, lý luận phê bình, quảng bá văn học nghệ thuật).
 - a) Chi tổ chức các hội thảo, hội nghị nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, tập huấn bồi dưỡng tài năng văn học nghệ thuật; chi tổ chức trại sáng tác, thâm nhập thực tế nhằm sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hoặc trao đổi, tọa đàm, tiếp nhận thông tin, nâng cao nghiệp vụ: Nội dung chi và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (mức hỗ trợ thành viên tham gia không phân biệt đối tượng hưởng lương và không hưởng lương từ ngân sách) và được quy định cụ thể trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật giai đoạn 2011-2015” của các cấp Hội (sau đây gọi tắt là “Quy chế chi tiêu hỗ trợ”).

Các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được hỗ trợ từ kinh phí của Đề án được phê duyệt theo Quyết định số 369/QĐ-TTg thì không được thanh toán tiền công tác phí từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Chi tổ chức các hội thảo khoa học sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật: Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và được quy định cụ thể trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các cấp Hội.

c) Chi mua tư liệu, tài liệu cập nhật thông tin mới phục vụ hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật, mua vật tư, thuê máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị: Theo hợp đồng thực tế và quy định hiện hành.

d) Chi hỗ trợ các tác giả, nhóm tác giả thực hiện hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật; chi hỗ trợ tác giả, nhóm tác giả công bố tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật. Mức hỗ trợ quy định tại “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các cấp Hội.

đ) Chi hỗ trợ công tác tổ chức thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật: Mức chi trực tiếp cho các thành viên Hội đồng thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật do Hội đồng xét duyệt hỗ trợ xem xét, quyết định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được giao và được quy định trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các cấp Hội.

e) Chi hỗ trợ cho các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương để quảng bá tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật: Theo hợp đồng thực tế và quy định hiện hành.

g) Chi tổ chức, hướng dẫn, đánh giá, kiểm tra, sơ kết, tổng kết chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

h) Chi hỗ trợ liên quan trực tiếp đến hoạt động hỗ trợ sáng tạo văn học nghệ thuật: tiền công, in ấn tài liệu, photocopy, văn phòng phẩm, điện thoại, bưu phẩm, và một số hoạt động khác căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật chất lượng cao:

Hỗ trợ các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Thông tư này thực hiện các hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật chất lượng cao theo tiêu chí xác định tác phẩm, công trình có chất lượng cao trong các lĩnh vực hoạt động của các Hội văn học nghệ thuật. Các nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm d, đ, e, h khoản 1, Điều 3 Thông tư này.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương theo Quyết định 369/QĐ-TTg;
2. Nguồn hỗ trợ hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 5. Phương thức hỗ trợ đối với các tác giả, nhóm tác giả

1. Hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 Thông tư này để thực hiện sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật thuộc các đề tài quy định tại Điều 1 Thông tư này theo đề cương đăng ký sáng tạo được Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của các Hội duyệt. Mức hỗ trợ do Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của các Hội xem xét, quyết định trên cơ sở quy định tại “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các Hội và thực hiện dưới hình thức hợp đồng.

2. Hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này. Mức hỗ trợ do Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của các Hội xem xét, quyết định trên cơ sở chất lượng của các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật;